

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN



ĐỀ ÁN

BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ÊĐÊ

*(Kèm theo Tờ trình số 2514/TT- ĐHTN, ngày 18 tháng 10.. năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)*

ĐẮK LẮK, NĂM 2023

Số 2514/TT-Tr-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc cho phép tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê và tiếng Jrai

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGD&ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 03/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-ĐHTN ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ cuộc họp ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Nguyên về việc thẩm định Đề án Bồi dưỡng đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Êđê và tiếng Jrai;

Căn cứ cuộc họp ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Chương trình chi tiết Đề án Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê và tiếng Jrai;

Trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và giữ vững an ninh - quốc phòng của nước ta, đặc biệt tại các tỉnh Tây Nguyên, Đảng và Nhà nước luôn xác định việc nâng cao nhận thức, hiểu biết về đường lối chính sách, pháp luật cho nhân dân phải gắn với chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức đang làm việc tại địa bàn sử dụng được tiếng nói, chữ viết của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên là một yếu tố quan trọng, góp phần đắc lực cho quá trình phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

Với tiềm lực hiện có, Trường Đại học Tây Nguyên chúng tôi xét thấy có đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và kinh nghiệm trong công tác Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê và Jrai theo đúng quy định hiện hành.

Hiểu rõ tầm quan trọng của công tác cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng; nắm bắt nhu cầu thực tiễn và thực trạng về nguồn lực; với mong muốn được góp phần vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bảo tồn, phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hoá; góp phần vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên, Trường Đại học Tây Nguyên kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép được bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê, tiếng Jrai theo quy định của Thông tư 09/2023/TT-BGD&ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (với 02 Đề án kèm theo).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Giáo dục Dân tộc;
- Lưu: VT, TTKHXH&NVN.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Văn Nam

MỤC LỤC

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỈ TIẾNG ÊĐÊ	3
1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án	3
2. Sự cần thiết xây dựng Đề án	4
3. Mục đích, yêu cầu của việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê	8
PHẦN II.	9
NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ÊĐÊ	9
1. Đội ngũ giảng dạy	9
2. Tài liệu giảng dạy	11
3. Cơ sở vật chất phục vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê	12
4. Năng lực của đơn vị được giao tổ chức bồi dưỡng	15
PHẦN III. TUYỂN SINH VÀ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG TIẾNG ÊĐÊ	21
1. Phương thức tuyển sinh	21
2. Đối tượng tuyển sinh	21
3. Chỉ tiêu tuyển sinh:	21
4. Hồ sơ tuyển sinh:	21
5. Căn cứ xây dựng Chương trình bồi dưỡng	21
6. Thời lượng và cấu trúc chương trình bồi dưỡng	21
7. Nội dung chương trình bồi dưỡng	22
8. Yêu cầu cần đạt	22
PHẦN IV. HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	24
1. Hình thức, địa điểm, thời gian tổ chức bồi dưỡng	24
2. Kiểm tra, đánh giá:	24
3. Xếp loại, bảo lưu kết quả học tập	24
4. Cấp chứng chỉ và quản lý chứng chỉ	25
5. Tổ chức thực hiện	25
6. Đề nghị và cam kết thực hiện	25
PHỤ LỤC	27

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỈ TIẾNG ÊĐÊ

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Giáo dục Đại học, ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Hiến pháp năm 2013 của Nước CHXHCN Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2023.

- Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Khóa XIV Phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

- Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức,

- Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020;

- Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên.

- Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác

ở vùng dân tộc thiểu số;

- Quyết định 981/QĐ-BNV, ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Bộ Nội vụ về việc lựa chọn tiếng dân tộc thiểu số và địa phương Biên soạn tài liệu dạy cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

- Quyết định số 03/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công nhận và ban hành bộ chữ cái tiếng Êđê;

- Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 2125/QĐ-ĐHTN ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

2.1. Nhu cầu thực tiễn xã hội

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh, xếp theo thứ tự vị trí địa lý từ bắc xuống nam gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với diện tích tự nhiên là 54.474 km² chiếm 16,8% diện tích tự nhiên cả nước. Trong đó, Đắk Lắk là một cao nguyên rộng lớn, đan xen với các đồng bằng thấp, là một tỉnh miền núi, nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, với diện tích tự nhiên là 13.125 km². Dân số toàn tỉnh khoảng 2,2 triệu người, trong đó người DTTS chiếm gần 33% dân số toàn tỉnh. Riêng người DTTS tại chỗ chiếm khoảng 21%. Hiện nay, toàn tỉnh có 49 dân tộc anh em trên khắp cả nước cùng sinh sống, có 03 dân tộc bản địa sinh sống lâu đời, gồm: dân tộc Êđê, dân tộc M'nông, dân tộc Jrai (cả 03 dân tộc bản địa này đều có bộ chữ viết riêng) và các DTTS từ các tỉnh khác di cư đến (Mường, Mông, Dao, Thái, Nùng...) phân bố rải rác tại 184 xã, phường, thị trấn và 2.199 thôn, buôn, tổ dân phố (trong đó có 556 buôn) thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố. Điều này tạo cho Đắk Lắk có một nền văn hóa và ngôn ngữ phong phú, đa dạng.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, trong đó có việc bảo tồn tiếng nói và chữ viết của các DTTS, trong những năm qua, việc triển khai dạy tiếng DTTS trên địa bàn

tỉnh Đắk Lắk luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp của các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Ngày 09 tháng 07 năm 2010 Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số: 03/2010/NQ-HĐND về việc dạy tiếng Êđê trong trường Tiểu học và Trung học cơ sở giai đoạn 2010-2015. Chính phủ ban hành Ban hành Nghị định số: 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

Căn cứ kế hoạch năm học của Bộ GDĐT, hằng năm, Sở GDĐT ban hành kế hoạch năm học về công tác giáo dục dân tộc, trong đó có hướng dẫn cụ thể về thực hiện triển khai dạy học tiếng Êđê trong trường phổ thông. Việc thực hiện được quán triệt theo kế hoạch năm học đến cấp phòng, cấp trường và được kiểm tra đánh giá thường xuyên theo chuyên đề và định kỳ năm học. Công tác phối hợp triển khai, kiểm tra, giám sát của các tổ chức, ban, ngành địa phương của tỉnh được quan tâm duy trì và thực hiện có hiệu quả trong tất cả các mặt: công tác triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện; tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách liên quan đến Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ; phối hợp tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách của người dạy và học; điều kiện tổ chức dạy học,... theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII, XIII luôn xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Trong giai đoạn vừa qua, nhiều chính sách lớn về phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được ban hành như Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Khóa XI và thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 12-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 – 2020; Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng

Mông, tiếng Mnông, tiếng Thái; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Quyết định số 142/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030”, ngày 27/1/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành; Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng DTTS; Kế hoạch số 11768/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 115/KH-UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 25 tháng 5 năm 2022 về triển khai thực hiện chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong chương trình giáo dục PT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng có vị trí quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước, là khu vực có những đặc trưng văn hóa riêng. Trong chiến lược phát triển, các địa phương đều xác định việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đi liền với triển khai ứng dụng các thành tựu nghiên cứu của khoa học vào trong giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, việc nâng cao năng lực và kỹ năng nói tiếng dân tộc thiểu số và tiếng Êđê cho đội ngũ cán bộ, viên chức, công chức các cấp là nằm trong định hướng chiến lược của các địa phương. Ngoài dân tộc thiểu số (DTTS) vùng Tây Nguyên còn có rất đông đồng bào DTTS các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến và sinh sống trên địa bàn của tỉnh, trong đó có cả đồng bào DTTS rất ít người. Điều này tạo cho Đắk Lắk có một nền văn hóa và ngôn ngữ phong phú, đa dạng. Tại tỉnh Đắk Lắk có 03 dân tộc bản địa sinh sống lâu đời, gồm: dân tộc Êđê, dân tộc M'nông, dân tộc Jrai với tổng số dân số là 213.431 người chiếm 31,98% trong tổng dân số của 49 dân tộc cùng chung sống trên địa bàn tỉnh. Cả 03 dân tộc bản địa này đều có bộ chữ viết riêng.

Từ thực tiễn trên, việc dạy học tiếng Êđê vừa là nhiệm vụ cấp bách vừa là nhiệm vụ lâu dài cả hệ thống chính trị ở Tây Nguyên. Vì vậy, việc xây dựng Đề án bồi dưỡng tiếng Êđê không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn đồng thời gắn với sứ mệnh bảo tồn, phát huy tiếng nói chữ viết và văn hóa truyền thống của đồng

bào dân tộc trong tình hình mới theo Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

2.2. Xuất phát từ tầm nhìn, sứ mạng và chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Tây Nguyên

Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ. Trường Đại học Tây Nguyên là một trường đại học đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Tây Nguyên và cho đất nước. Trường Đại học Tây Nguyên đã thực sự trở thành một trường đại học quan trọng của khu vực, không những đủ sức đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao mà còn là một trung tâm văn hoá, khoa học công nghệ của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Duyên hải miền Trung. Để hoàn thành tốt vai trò của mình, Nhà trường xác định:

- *Tầm nhìn*: Đến năm 2030, Trường Đại học Tây Nguyên là trường đại học đào tạo đa lĩnh vực, có uy tín, chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mang tầm quốc gia trong các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Nông - Lâm nghiệp, Môi trường, Kinh tế, Tự nhiên và Xã hội; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có trình độ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội.

- *Sứ mạng*: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

- *Giá trị cốt lõi*: Sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học; Chất lượng giáo dục là mục tiêu hàng đầu; Hội nhập và hợp tác quốc tế là giá trị cho sự phát triển.

- *Mục tiêu chiến lược*: Xây dựng đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao, cơ sở vật chất hiện đại, chương trình đào tạo tiên tiến; không ngừng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động quản trị Nhà trường; kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

- *Triết lý giáo dục*: Phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học.

Với sứ mạng là “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc”, mục tiêu chiến lược của Trường trong giai đoạn hiện nay là phát triển thành trường đại học trọng điểm của khu vực và cả nước, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng của khu vực Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và vùng tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; xây dựng đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao, chương trình đào tạo tiên tiến, không ngừng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động quản trị Nhà trường nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc. Trường xác định đến năm 2035 là cơ sở đào tạo đa lĩnh vực, có uy tín, chất lượng, là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mang tầm Quốc gia trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông - lâm nghiệp, môi trường, kinh tế, tự nhiên và xã hội; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có trình độ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội.

3. Mục đích, yêu cầu của việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê

3.1. Mục đích

Trang bị cho học viên những kiến thức sơ giản về tiếng nói và chữ viết của người Êđê, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Êđê và rèn luyện các kỹ năng (nghe, nói tương đối tốt trong giao tiếp thông thường; đọc, viết được) và có những hiểu biết cần thiết về tâm lý, tình cảm, văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của người Êđê.

3.2. Yêu cầu

Sau khi hoàn thành Chương trình bồi dưỡng, học viên đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

- Nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc học tiếng dân tộc thiểu số nói chung và tiếng Êđê nói riêng, từ đó hiểu đúng vai trò, tầm quan trọng của việc học tiếng dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Êđê;
- Nắm vững những đặc điểm cơ bản của ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Êđê trong so sánh với ngôn ngữ tiếng Việt; Những đặc điểm đặc trưng, cơ bản của văn hóa, văn học dân tộc Êđê;
- Học viên có những hiểu biết thêm về văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, về cách giao tiếp, ứng xử thông thường, về đời sống tinh thần và vật chất của người Êđê.
- Nâng cao ý thức bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết và văn hóa Êđê, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

PHẦN II

NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ÊĐÊ

1. Đội ngũ giảng dạy

Những năm vừa qua, đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường Đại học Tây Nguyên phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Quy mô, năng lực và chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày càng được mở rộng và nâng cao. Tính đến ngày 30/6/2023, tổng số VCNLD là 655 người (nữ 383), trong đó có 432 cán bộ giảng dạy. Cơ cấu gồm 01 Giáo sư, 17 Phó giáo sư, 75 tiến sĩ, 300 thạc sĩ, 18 giảng viên cao cấp, 140 giảng viên chính, 03 bác sĩ chuyên khoa II và 83 bác sĩ chuyên khoa I. Số viên chức, người lao động người đồng bào dân tộc thiểu số là 26 người. Các giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm tham gia đào tạo bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tiếng DTTS.

Một trong những sứ mệnh của Trường Đại học Tây Nguyên là “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc”. Vì vậy, song song với công tác giảng dạy, giảng viên của Trường tham gia viết giáo trình, tài liệu học tập liên quan đến văn hóa, ngôn ngữ, văn học các DTTS Tây Nguyên; tham gia thẩm định sách giáo khoa tiếng Êđê, Jrai, M’ông do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tham gia thẩm định tài liệu địa phương của các tỉnh Tây Nguyên. Tài liệu liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa dân tộc có: Giáo trình dạy tiếng Êđê cho cán bộ công chức, Giáo trình chuyên đề tiếng Êđê cho sinh viên, Bài giảng từ ngữ - ngữ pháp tiếng Jrai, Đại cương văn hóa các DTTS Tây Nguyên, Văn học Tây Nguyên, Văn hóa Việt Nam, ngôn ngữ văn hóa các DTTS Tây Nguyên... Các môn học này nằm trong Chương trình đào tạo thuộc học phần bắt buộc của các ngành thuộc khối sư phạm (ngành Giáo dục tiểu học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Giáo dục tiểu học Jrai, và một số ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (Anh văn, Giáo dục Chính trị, Triết học, Văn học) và môn học Đại cương văn hóa Tây Nguyên, Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần tự chọn cho một số ngành khoa học tự nhiên (ngành Lâm sinh, BVTV...).

Đội ngũ giảng viên và giảng viên người DTTS cơ hữu của Trường Đại học Tây Nguyên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu về ngôn ngữ, văn hóa DTTS, tham gia giảng dạy, tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, phối hợp với các chuyên gia trong và ngoài trường triển khai và ứng dụng các đề tài văn hóa phải ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Tây Nguyên. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên của Trường còn phối hợp với cộng tác viên, trí thức người dân tộc thiểu số hiểu biết về văn hóa ngôn ngữ các dân tộc Tây Nguyên đang công

tác ở các cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình, VOV thường trú ở Tây Nguyên, các nghệ nhân tại các địa phương để sưu tầm, nghiên cứu di sản văn học, văn hóa dân tộc nhằm phục vụ cho giảng dạy và ứng dụng trong thực tiễn.

Đội ngũ giảng viên tham gia bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê đa số là người Êđê, được đào tạo thuộc chuyên ngành Sư phạm, lĩnh vực Ngôn ngữ, Ngữ văn, Báo chí, Văn hóa; có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu chữ viết, tiếng nói của người Êđê. Ngoài ra, giảng viên người Êđê có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Êđê ở các trường tại địa phương được mời thỉnh giảng đủ các tiêu chuẩn giảng dạy theo quy định. Tỷ lệ giảng viên trong chương trình đào tạo tiếng Êđê được bố trí hợp lý trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện để tổ chức mở lớp giảng dạy. Cụ thể, bao gồm 14 giảng viên, trong đó 07 giảng viên cơ hữu là người Êđê, người Jrai thông thạo ngôn ngữ và tham gia giảng dạy, biên soạn tài liệu dạy tiếng Êđê (trong đó 01 PGS.TS. GVCC, 03 TS. GVC, 05 ThS), 02 thỉnh giảng người Êđê dự kiến hỗ trợ rèn kỹ năng thực hành. Tỷ lệ giảng viên trong chương trình bồi dưỡng tiếng Êđê được bố trí hợp lý trong đào tạo và đủ điều kiện để tổ chức mở lớp giảng dạy. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy tiếng Êđê như sau:

Bảng 1: Nhóm giảng viên giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ và văn hóa dân tộc Êđê

TT	Họ và tên giảng viên	Chuyên ngành/ Ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Chức vụ
1.	PGS.TS. Buôn Krông Thị Tuyết Nhung	Ngữ văn, Văn hóa học	Trường Đại học Tây Nguyên	Phó Giám đốc TT. KHXHNVTN
2.	ThS. H' Wen Aliô	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên TT. KHXHNVTN
3.	ThS. Y Nei Rah Lan	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên TT. KHXHNVTN
4.	ThS. Rơ Lan A Nhi	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ
5.	ThS. Y Cuôr Bkrông	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ
6.	CN. H Belly Êban	Ngôn ngữ Anh	Xã Hòa Phú, Tp Buôn MaThuột	Thỉnh giảng
7.	ThS. Điều Điều	Văn hóa học	Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước	Thỉnh giảng

Bảng 2: Nhóm giảng viên giảng dạy kiến thức về ngôn ngữ Êđê

TT	Họ và tên giảng viên	Chuyên ngành/ Ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	TS. Trương Thông Tuần	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giám đốc TT.KHXHNVTN
2	TS. Trần Thị Thắm	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Sư phạm

3	TS. Nguyễn Thị Kim Hồng	Văn học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Sư phạm
4	TS. Vũ Hoàng Cúc	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Sư phạm
5	TS. Phan Thị Tâm Thanh	Văn học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên Khoa Sư phạm
6	ThS. Trần Thị Lệ Thanh	Văn học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên TT. KHXHNVN
7	ThS. Phạm Thị Trang	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giảng viên TT. KHXHNVN

2. Tài liệu giảng dạy

a. Tài liệu chính:

[1]. Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (chủ biên), Trần Thị Thắm, Y Cuôr Bkrông, H'Wen Aliô, Rơ Lan A Nhi, Nguyễn Thị Kim Phụng, Bùi Thị Tịnh, Nguyễn Ngọc Anh, *Giáo trình tiếng Êđê*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2022.

b. Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kiến thức chung về ngôn ngữ và phương pháp dạy học người lớn*, 2007, Hà Nội

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Sách tiếng Êđê 1, 2 3*, Nxb Giáo dục và Đào tạo.

[4] Buôn Krông Tuyết Nhung (2009), *Chuyên đề giáo trình tiếng Êđê*, Trường Đại học Tây Nguyên.

[5] Buôn Krông Tuyết Nhung, H'Nhuên Niê Kdăm, Văn Ngọc Sáng (2009), *Văn hóa ẩm thực Êđê*, Nxb Văn hóa dân tộc.

[6] Buôn Krông Tuyết Nhung, Tuyết Hoa Niê Kdăm (2009), *Văn hóa ẩm thực Êđê*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[7] Buôn Krông Tuyết Nhung, *Giáo trình chuyên đề tiếng Êđê*, Trường Đại học Tây Nguyên, 2015.

[8] Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (2017), *Chuyên đề giáo trình tiếng Êđê*, Trường Đại học Tây Nguyên, năm 2017.

[9]. Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (2019), Aghan Mdrong Dam và aghan Y Khing Jũ - H'bia Yáo, Nxb Đà Nẵng.

[10]. Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (2019), *Luật tục Bahnar*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[11] Dam Bo (2005), *Rừng đàn bà, điên loạn, Đi qua vùng mơ tưởng Jrai*, Nguyễn Ngọc dịch, Nxb Hội nhà văn.

- [12]. Đoàn Văn Phúc, *Ngữ âm tiếng Êđê*, Nxb Khoa học xã hội, 1986, Hà Nội
- [13]. Đoàn Văn Phúc, *Từ vựng các phương ngữ Êđê*, Nxb Tp.Hồ Chí Minh, 1988.
- [14]. Đoàn Văn Phúc, Tạ Văn Thông, *Ngữ pháp tiếng Êđê*, Nxb Giáo dục, 2011, Hà Nội.
- [15] Henri Maitre (2008), *Rừng người Thượng, Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp*, Nxb Tri thức.
- [16]. Mông Ký Slay (Chủ biên) Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục dân tộc - NXBĐHQG, Hà Nội, 2007
- [17]. Ngô Đức Thịnh (1999), *Luật tục Ê đê*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- [18]. Nguyễn Ngọc (2005), *Tản mạn nhớ và quên*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
- [19]. Nhiều tác giả (2007), “Đất và người Tây Nguyên”, *Tạp chí Xưa và Nay*, Nxb Sài Gòn.
- [20]. Jacques Douner (2003), *Mảnh đất huyền ảo (các dân tộc miền núi Nam Đông Dương)* Nxb Hội nhà văn, Hà Nội (Nguyễn Ngọc dịch và giới thiệu).

3. Cơ sở vật chất phục vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê

3.1. Khu giảng đường

Trường Đại học Tây Nguyên có diện tích rộng 396.927,7 m², trong đó gồm: khuôn viên của trường (567 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột), khu kí túc xá khoa Y Dược (84 Đặng Trần Côn, TP. Buôn Ma Thuột), khu đất xây dựng Khoa Y dược tại km 7, 8 phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột. Nhà trường đã xây dựng được nhiều khu giảng đường, phòng thí nghiệm, nhà làm việc, khu thể thao liên hợp, trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, trường THPT Thực hành Cao Nguyên, trường Mầm non thực hành 11/11 và kí túc xá sinh viên nhằm phục vụ tốt các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tây Nguyên.

Cơ sở vật chất của Trường tương đối hiện đại, đầy đủ và đồng bộ đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên với 121 phòng học, gồm: Nhà học Khoa Sư phạm, cấp II, diện tích sàn 3914 m²; Giảng đường 200 chỗ, cấp II; Giảng đường 400 chỗ, cấp II, diện tích sàn 1095 m²; Nhà học Khoa khoa học tự nhiên và công nghệ, cấp II, diện tích sàn 3914 m². Ngoài ra, Nhà trường còn xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm giáo dục quốc phòng & an ninh Tây Nguyên, gần 12.000 m², cải tạo một số nhà làm việc, phòng thí nghiệm, giảng đường và một số hạng mục khác phục vụ cho việc giảng dạy và học tập

Nhìn chung, các trang thiết bị đã phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường chất lượng đào tạo, khả năng nghiên cứu khoa học, khả năng thực

hành, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường năng lực nghiên cứu cho giáo viên và sinh viên cả về nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu mục tiêu; Tạo bước đệm giữa khoa học lý thuyết với khoa học thực tiễn để ngày càng hoàn thiện chất lượng đào tạo, đào tạo ra những cán bộ có đủ năng lực, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế của xã hội.

Ngoài dạy trực tiếp trên giảng đường, việc triển khai bồi dưỡng các kỹ năng được tiến hành ở phòng học đa phương tiện.

Bảng 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trực tiếp phục vụ bồi dưỡng

TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng máy tính...)	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ giảng dạy
1	Phòng học, hội thảo trực tuyến	60	Projector	01	Tất cả các nội dung khóa học
			Ampli	01	
			Loa	04	
			Bảng tương tác	01	
			Máy chiếu vật thể	01	
			LCD 70" tương tác	02	
			Micro thành viên	40	
			Camera tự dò tìm	02	
			Bàn, Ghế đơn	40	
2	Phòng thực hành sư phạm 1	45	Máy tính giáo viên	01	Tất cả các nội dung khóa học
			Projector	01	
			Wifi	01	
			Máy chiếu vật thể	01	
			Camera	01	
			Bảng tương tác	01	
			Bàn, Ghế đơn	40	
3	Phòng thực hành sư phạm 2		Máy tính giáo viên	01	Tất cả các nội dung khóa học
			Projector	01	
			Wifi	01	
			Máy chiếu vật thể	01	
			Camera	01	
			Bảng tương tác	01	
			Bàn, Ghế đơn	40	
4	Phòng dự	45	Máy tính giáo viên	01	Tất cả các nội dung khóa học
			Projector	01	
			Wifi	01	
			Máy chiếu vật thể	01	

	giờ, quan sát, thảo luận		Camera	01	
			Bảng tương tác	01	
			Bàn, Ghế đơn	40	
5	Phòng nghiên cứu & triển khai giáo dục STEM	45	Máy tính giáo viên	01	Tất cả các nội dung khóa học
			Projector	01	
			Wifi	01	
			Máy chiếu vật thể	01	
			Camera	01	
			Bảng tương tác	01	
			Bàn, Ghế đơn	40	
6	Phòng máy tính	45	Toàn bộ máy tính kết nối internet	20	Tất cả các nội dung khóa học
			Máy tính giáo viên	01	
			Projector	01	
			Wifi, Ampli	01	
			Máy chiếu vật thể	01	
			Camera	01	
			Bảng tương tác	01	
			Bàn, Ghế đơn	20	

Các giảng đường phục vụ học tập bao gồm: Giảng đường số 7, số 8, số 9 và một số phòng học của giảng đường số 2, số 5, số 6 và Trung tâm Kỹ năng sư phạm đều có trang bị máy chiếu Projecter, máy chiếu vật thể.

3.2. Thư viện, sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ bồi dưỡng

Thư viện có diện tích sàn 3,724 m² với 5 phòng. Thư viện có 4 kho sách (kho giáo trình, tổng hợp, kho đọc, Phòng đọc sách pháp luật, và 02 Phòng đọc (khoảng 700 chỗ). Số lượng đầu sách tiếng Việt là 151,000 cuốn; tiếng Anh là 10,073 cuốn; số lượng sách điện tử 1288; số liệu cơ sở dữ liệu điện tử: 512. Trường Đại học Tây Nguyên có liên kết khai thác tài liệu của Trung tâm tư liệu Quốc gia với hơn 11.000 sách, báo điện tử. Trường có trung tâm tư liệu và thông tin với 41 máy cho sinh viên sử dụng hệ thống internet và hệ thống internet không dây trong toàn trường.

Hiện nay, các phòng Internet, phòng tra cứu tài liệu phục vụ bạn đọc miễn phí tra cứu Opac, tìm tin, khai thác tài nguyên số của thư viện, sử dụng phần mềm học tiếng anh LANGMASTER. Tổng số máy tính của toàn Trường là 1350 máy, trong đó có 678 máy tính nối mạng. Thư viện có phần mềm quản lý thư viện, máy tính và các phương tiện kỹ thuật dạy học khác.

Nhà trường đã trang bị hệ thống giáo trình, sách, tài liệu tham khảo để phục vụ đào tạo 11 ngành sư phạm từ nhiều nguồn khác nhau của các nhà xuất bản uy tín. Nhà trường cũng khuyến khích đội ngũ giảng viên liên tục viết, bổ sung hệ thống giáo trình, sách

chuyên khảo nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo và phục vụ công tác Đảm bảo chất lượng, đánh giá ngoài các chương trình đào tạo giáo viên.

3.3. Ký túc xá phục vụ sinh viên, học viên

Nhà trường đã xây dựng: 3 kí túc xá cấp II, trong đó có 1 kí túc xá 3 tầng, 2 kí túc xá 5 tầng, tổng diện tích sàn 24,026 m². Toàn bộ nhà ký túc xá là nhà khép kín, đảm bảo điện, nước thuận lợi cho sinh hoạt của sinh viên và học viên. Khuôn viên khu ký túc xá đẹp, rộng rãi, gần sát sân vận động... một số phòng được bố trí làm câu lạc bộ cho sinh viên.

3.4. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Văn hoá - Thể thao - Y tế

Trường có một nhà thi đấu đa chức năng đúng tiêu chuẩn, 1 bể bơi trong nhà đạt tiêu chuẩn, 4 sân bóng chuyền, 1 sân bóng đá mini, 1 sân bóng đá lớn, một nơi sinh hoạt cho câu lạc bộ tennis, và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên. Diện tích phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao khác (phòng thể chất, sân bóng,...) là 8,111m².

Bệnh viện Trường với tổng diện tích 3.120 m² thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh và khám sức khỏe cho cho cán bộ công chức, viên chức, học sinh, sinh viên của Trường Đại học Tây Nguyên, và nhân dân trên địa bàn.

Nhìn chung, các trang thiết bị đã phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường chất lượng đào tạo, khả năng nghiên cứu khoa học, khả năng thực hành, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường năng lực nghiên cứu cho giáo viên và sinh viên cả về nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu mục tiêu; tạo bước đệm giữa khoa học lý thuyết với khoa học thực tiễn để ngày càng hoàn thiện chất lượng đào tạo, đào tạo ra đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế của xã hội.

4. Năng lực của đơn vị được giao tổ chức bồi dưỡng

4.1. Năng lực của Trường Đại học Tây Nguyên

Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ. Sau chiến thắng lịch sử mùa xuân năm 1975 và thống nhất đất nước, sự ra đời của Trường ĐHTN là một tất yếu lịch sử phù hợp thống nhất giữa chủ trương của Đảng và Nhà nước ta với nguyện vọng thiết tha của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên. Những bước phát triển của Trường đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm gắn liền với sự nghiệp phát triển GDĐT cùng với sự phát triển kinh tế- văn hóa - xã hội của nước ta.

Đội ngũ cán bộ đáp ứng với nhu cầu đào tạo. Số GV có trình độ ThS, TS tốt nghiệp ở nước ngoài ngày càng tăng, đây là nhân tố quan trọng để kết nối các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. GV có trình độ cao ngày càng được trẻ hóa. Trường ra đời đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực Tây Nguyên nói riêng, cả nước nói chung, là nhân tố hàng đầu nhằm nâng cao trình độ dân trí cho các dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên. Qua hơn bốn mươi năm đào tạo Trường đã đáp ứng các yêu cầu đặt ra, nhiều sinh viên của Trường tham gia vào bộ máy quản lý các cấp ở các tỉnh Tây Nguyên.

Cơ sở vật chất kĩ thuật đáp ứng quy mô đào tạo và nhu cầu nghiên cứu ứng dụng KHCN trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản. Cơ sở vật chất phục vụ nội trú, thể thao, văn hóa về cơ bản đáp ứng nhu cầu của SV.

Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đạt nhiều thành tựu, đặc biệt đối với lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, kinh tế, nông lâm nghiệp, chăn nuôi thú y và khoa học xã hội khu vực Tây Nguyên. Đối tác đã được thiết lập đáng tin cậy, trải rộng và hoạt động hiệu quả.

Xây dựng được cơ chế hoạt động trong Nhà trường đúng theo quy định của Nhà nước, tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động hiệu quả.

Nhà trường có năng lực, kinh nghiệm về nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học và hợp tác quốc tế. Thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế. Tạp chí khoa học của Nhà trường ngày càng được nâng cao chất lượng và số lượng thuộc các lĩnh vực sư phạm, y tế, chăn nuôi, thú y, sinh học, kinh tế, lí luận chính trị... được tính điểm nghiên cứu khoa học cao.

Trong những năm qua, Nhà trường thường xuyên thực hiện đổi mới, sáng tạo trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy thế mạnh bảo tồn giá trị văn hóa các dân tộc Tây Nguyên và cả nước.

Về chất lượng đội ngũ Trường có 01 Giáo sư (chiếm 0,23% tổng số giảng viên của Trường), 15 Phó Giáo sư (chiếm 3,51% tổng số giảng viên của Trường); 100 Tiến sĩ (chiếm 23,41% tổng số giảng viên); 03 Bác sĩ chuyên khoa II; 05 Bác sĩ chuyên khoa I; 298 Thạc sĩ; 145 cử nhân; 54 người trình độ khác.

Nhà trường hiện đang đào tạo 05 chuyên ngành tiến sĩ, 12 ngành thạc sĩ, 01 ngành chuyên khoa cấp I, 35 chuyên ngành đại học và 19 chuyên ngành hệ VLVH, 04 chuyên ngành liên thông từ cao đẳng lên đại học, 01 chuyên ngành liên thông từ trung cấp lên

đại học hệ chính quy và 11 chuyên ngành ở hệ VLVH với quy mô gần 9.000 người gồm NCS, học viên cao học, SV và học sinh.

Trong giai đoạn 2020 – 2023 Trường ĐHTN đã đạt được nhiều thành tích: Có 02 VC được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”; 01 đơn vị được tặng Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ GDĐT; 01 cá nhân tiêu biểu xuất sắc được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen; Nhà trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc; 02 đơn vị trực thuộc Trường được tặng Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ GDĐT; 01 VC được Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận có thành tích xuất sắc, tiêu biểu giai đoạn 1982 – 2022.

4.2. Năng lực của Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên

Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên được thành lập theo Quyết định số 2790/GDĐT ngày 28 tháng 9 năm 1994 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đây là đơn vị trực thuộc được Trường Đại học Tây Nguyên quản lý.

*** Chức năng của Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên:**

Có chức năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên; đào tạo, bồi dưỡng và dịch vụ khoa học trên các lĩnh vực về khoa học xã hội và nhân văn vùng Tây Nguyên.

*** Nhiệm vụ của Trung tâm KHXHNV Tây Nguyên:**

(1) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao ứng dụng

- Nghiên cứu và liên kết nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản của Tây Nguyên từ góc độ khoa học xã hội; góp phần làm sáng rõ những vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và các lĩnh vực khoa học xã hội khác trong quá trình phát triển của Nhà trường..

- Ký kết thực hiện các hợp đồng nghiên cứu và ứng dụng chuyển giao khoa học với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài Trường theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường Đại học Tây Nguyên.

- Hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo theo quy định hiện hành; Phối hợp và tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về các vấn đề xã hội và nhân văn vùng Tây Nguyên, nhằm nâng cao năng lực khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập.

- Tư vấn, phản biện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và phát triển cộng đồng Tây Nguyên; Thực hiện cung cấp dịch vụ công về những vấn đề kinh tế - xã hội phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

- Tổ chức, phối hợp chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu và truyền bá kiến thức thuộc lĩnh vực KHXX&NV vào thực tiễn.

(2) Đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn và cấp chứng chỉ tiếng DTTS; tổ chức bồi dưỡng nâng ngạch giảng viên, giáo viên tiếng dân tộc thiểu số; Liên kết đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn về văn phòng, nghiệp vụ, văn thư lưu trữ...

- Liên kết bồi dưỡng, tập huấn và phổ biến kiến thức, kỹ năng phát triển văn hóa, du lịch và thực hành văn hóa Tây Nguyên cho học sinh – sinh viên và các cơ sở đào tạo trong và ngoài trường theo quy định.

- Tổ chức, liên kết dịch thuật và biên tập, giới thiệu ngôn ngữ các dân tộc thiểu Tây Nguyên; Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng giao tiếp, thực hành văn hóa, văn nghệ phát huy và bảo tồn giá trị di sản văn hóa các dân tộc Tây Nguyên.

- Tổ chức, liên kết tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ phát triển văn hóa, du lịch, làng nghề và sản phẩm OCOP...cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, nông thôn, chương trình sản phẩm OCOP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Liên kết, tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa, du lịch, bảo vệ môi trường cảnh quan du lịch và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

(3) Kết nối, phục vụ cộng đồng

- Tổ chức, phối hợp tổ chức kết nối, phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

- Phối hợp, tổ chức phục vụ văn hóa, văn nghệ và hoạt động văn hóa, văn nghệ cho HSSV, cho cán bộ công chức và cho cộng đồng các dân tộc tại địa phương.

4.3. Năng lực của Khoa Sư phạm

Khoa Sư phạm là một trong 4 khoa được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập trường Đại học Tây Nguyên. Song song với quá trình phát triển của Trường Đại học Tây Nguyên, Khoa Sư phạm đã trải qua những thăng trầm gắn liền với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo cùng với sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của Tây Nguyên. Đến năm 1996, Khoa được tái thành lập theo quyết định số 1249/QĐ-BGD&ĐT ngày 2/4/1996 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Sau khi được tái thành lập, Khoa đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đào tạo cán bộ và đạt được nhiều thành tích xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thành tựu nổi bật của Khoa là đã

chuẩn bị được một đội ngũ cán bộ nòng cốt, có đủ trình độ giảng dạy đại học và sau đại học, tạo đà cho sự phát triển ổn định của giáo dục đại học và bám sát mục tiêu đổi mới giáo dục đại học trong nước.

Chức năng đào tạo: Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Khoa nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ đại học để góp phần phát triển KT - XH khu vực Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Chức năng nghiên cứu khoa học: Đây là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm hỗ trợ cho công tác đào tạo, ứng dụng những thành tựu KH & CN vào cuộc sống.

Đến 2023, Khoa Sư phạm có 53 CBVC (chưa tính 11 CBVC của Khoa đang làm việc ở các đơn vị khác, sinh hoạt chuyên môn trong Khoa), trong đó có 01 PGS, 20 TS, 4 NCS, 32 GVC, 25 ThS, 4 CN. Số CB có trình độ sau đại học của Khoa chiếm trên 86%. Hiện tại, Khoa đào tạo 05 chuyên ngành sư phạm và 01 chuyên ngành ngoài sư phạm gồm SP Ngữ văn, CN Văn học, GD Tiểu học, GD Tiểu học tiếng Jrai, GD Thể chất, GD Mầm non và 01 Ngành Cao học (Ngôn ngữ học). Tổng số sinh viên của Khoa là: 1286 sinh viên phân bố trong 35 lớp (*đại học chính qui là 26 lớp với 870 sinh viên; đại học hệ VLVH là 9 lớp với 416 sinh viên; cao học là 01 lớp với 15 học viên*). Tính tới thời điểm ngày 07/10/2022, số sinh viên nhập học Khóa 2022 của Khoa là 250 sinh viên.

Trong đó, Bộ môn Ngữ văn là ngành phát triển cùng với lịch sử Trường Đại học Tây Nguyên từ tháng 11 năm 1977, là đơn vị trực thuộc của Khoa SP, ngành cùng mục tiêu với Khoa SP trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu trọng yếu của khu vực Tây Nguyên về lĩnh vực Ngữ Văn. Hiện nay, ngành SPNV có 16 giảng viên cơ hữu giảng dạy cho chuyên ngành SPNV, ngoài việc tham gia dạy các môn học chuyên ngành, nhiều giảng viên của ngành tham gia đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ giáo viên, tham gia dạy các môn đặc thù như: ngữ pháp tiếng Jrai, tiếng Êđê, môn đọc – hiểu tiếng Jrai, môn nghe – nói tiếng Jrai... cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học tiếng Jrai, sinh viên ngành SPNV; tham gia viết bài giảng, tài liệu, giáo trình tiếng Êđê và tiếng các DTTS.

Chức năng và nhiệm vụ của Bộ môn là:

- Đào tạo trình độ đại học các ngành: Sư phạm Ngữ Văn, hợp tác đào tạo cho chương trình Cử nhân Văn học, Cử nhân Giáo dục Tiểu học, Cử nhân Tiểu học – Jrai, Cử nhân Giáo dục Mầm non.

- Tham gia đào tạo cao học ngôn ngữ học và giảng dạy các học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam, Đại cương văn hóa các DTTS Tây Nguyên cho SV, giảng dạy các môn

chuyên ngành cho Cao học ngôn ngữ. Tham gia đánh giá, kiểm tra công tác kiến tập, thực tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên của ngành.

- Tham gia bồi dưỡng NVSP cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên các trường trong hệ thống giáo dục PT.

- Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục nhằm phục vụ đào tạo và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nguyên và cả nước.

- Từ khi thành lập đến nay, ngành Sư phạm Ngữ văn luôn là địa chỉ tin cậy để SV chọn làm nơi học tập, rèn luyện; là một trong những cơ sở đào tạo chuyên ngành và đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, có uy tín trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở khu vực Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Trước năm 2016, giảng viên của Trường Đại học Tây Nguyên tham gia bồi dưỡng tiếng Êđê cho hơn 700 cán bộ công chức ở Đắk Lắk, đã bồi dưỡng cho kiến thức cho giảng viên và cấp hơn 300 chứng chỉ thăng hạng cho giảng viên trong và ngoài trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với những kinh nghiệm và kết quả đạt được như trên, cùng với các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đội ngũ quản lý, đội ngũ chuyên môn để tổ chức tốt chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Êđê.

PHẦN III

TUYỂN SINH VÀ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG TIẾNG ÊĐÊ

1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển

2. Đối tượng tuyển sinh

Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội đang công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu dự kiến: từ 800 đến 1000 học viên/năm.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- + Đơn xin học (theo mẫu);
- + 2 ảnh thẻ 3 x 4;
- + Căn cước công dân (photo công chứng).

5. Căn cứ xây dựng Chương trình bồi dưỡng

Căn cứ Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2006 về việc ban hành chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

6. Thời lượng và cấu trúc chương trình bồi dưỡng

6.1.1. Thời lượng chương trình:

Chương trình bồi dưỡng gồm 320 tiết, tương đương 10 chủ đề (Lý thuyết: 210 tiết, Thực hành: 110 tiết), trong đó:

- + Số tiết dành cho luyện nghe - luyện nói chiếm khoảng 60% thời gian của bài học.
- + Số tiết dành cho bài đọc, từ ngữ - ngữ pháp, luyện viết chiếm khoảng 40% thời gian của bài học.

6.2.2. Cấu trúc chương trình:

Khối kiến thức này gồm 2 phần: Phần kiến thức, kỹ năng tổng hợp và phần rèn luyện, phát triển kỹ năng ngôn ngữ: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Chương trình được thiết kế thành 10 chủ đề. Mỗi chủ đề gồm nhiều bài học. Mỗi bài học được tích hợp các nội dung: Bài đọc, từ ngữ - ngữ pháp, luyện nghe, luyện nói, luyện viết.

Ví dụ: Chủ đề Gia đình, dòng tộc

Bài học số...			
Bài đọc	Từ ngữ - ngữ pháp	Luyện nghe - luyện nói	Luyện viết
Ví dụ: Bài: <i>Quan hệ và tình cảm gia đình</i> - Phát âm đúng - Hiểu nội dung bài	- Từ ngữ về gia đình - Từ xưng hô - Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Ai? Là gì? Bao nhiêu?</i>	- Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc - Chào hỏi - Giới thiệu về gia đình	- Tập viết chữ - Viết chính tả

7. Nội dung chương trình bồi dưỡng

STT	Tên chủ đề	Tổng số tiết	Số tiết	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Gia đình, dòng tộc	35	20	15
2	Chăm sóc sức khỏe	30	20	10
3	Thôn, buôn	30	20	10
4	Thiên nhiên, môi trường	35	25	10
5	Văn hóa dân tộc	35	20	15
6	Đất nước, con người	30	20	10
7	Đảng và Bác Hồ	30	20	10
8	Lao động, sản xuất	30	20	10
9	Khoa học và giáo dục	35	25	10
10	Bảo vệ tổ quốc	30	20	10
	TỔNG CỘNG	320	210	110

8. Yêu cầu cần đạt

Học xong Chương trình, học viên cần đạt được các yêu cầu cơ bản sau:

8.1. Kiến thức

- Có vốn từ ngữ tiếng Êđê nhất định (bao gồm cả thành ngữ, tục ngữ) theo các chủ đề học tập. Nắm được các hiện tượng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đa nghĩa.

- Nắm được một số mẫu câu đơn tiếng Êđê (câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán) và câu ghép thường dùng. Nắm được một số thành phần câu cơ bản tiếng Êđê (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ) bằng cách trả lời câu hỏi.

- Có hiểu biết thêm về phong tục tập quán, về cách giao tiếp, ứng xử thông thường, về đời sống tinh thần và vật chất của đồng bào dân tộc Êđê.

8.2. Về kỹ năng

- Nghe - hiểu ý kiến của dân tộc Êđê về những vấn đề đơn giản. Nghe - hiểu ý chính của những mẫu chuyện, bản tin ngắn, những bài đơn giản tiếng Êđê phổ biến kiến thức khoa học, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trò chuyện được bằng tiếng Êđê về những vấn đề gần gũi, thiết thực. Nói lại được ý chính của cuộc trao đổi, của những mẫu chuyện, bản tin ngắn, thông báo, đã nghe, đã đọc bằng tiếng Êđê.

- Đọc được rõ ràng, tương đối trôi chảy những văn bản ngắn, đơn giản (mẫu truyện, bản tin, bài văn, bài thơ, bài phổ biến khoa học, phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật,...) tiếng Êđê. Hiểu ý chính của bài. Thuộc một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, bài văn vắn phổ biến của dân tộc Êđê.

- Viết rõ nét, tương đối đúng chính tả đoạn văn ngắn tiếng Êđê. Viết được bằng tiếng Êđê bức thư ngắn, thông báo, đoạn văn tự sự hoặc thuyết minh đơn giản, không mắc nhiều lỗi chính tả.

PHẦN IV

HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức, địa điểm, thời gian tổ chức bồi dưỡng

- Hình thức: tập trung, bán tập trung hoặc từ xa
- Địa điểm: Trường Đại học Tây Nguyên hoặc tại các cơ sở liên kết bồi dưỡng.
- Thời gian: Từ 1,5 tháng đến 6 tháng.

2. Kiểm tra, đánh giá:

a. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đánh giá quá trình học tập của học viên; mỗi chuyên đề (khoảng 30 - 45 tiết) phải có bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình chi tiết.

b. Thi cuối khóa

- Đạt điểm trung bình chung các bài kiểm tra từ 5,0 trở lên tính theo thang điểm 10, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm; không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình.

- Điểm kiểm tra: kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2)

- Thời gian thi cuối khóa là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (Kỹ năng nghe - nói là 15 phút/học phần, 75 phút thi đọc - viết (hệ số 3)

c) Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức bồi dưỡng tiếng Êđê chịu trách nhiệm tổ chức thi cuối khóa cho học viên tại chỗ hoặc tại các cơ sở đào tạo liên kết.

3. Xếp loại, bảo lưu kết quả học tập

- Học viên có điểm thi cuối khóa từ 5,0 trở lên thì được đánh giá hoàn thành chương trình khóa học.

- Xếp loại kết quả học tập được ghi trong chứng chỉ cấp cho học viên căn cứ vào điểm trung bình chung toàn khóa đã quy về thang điểm 10 (điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2, điểm thi cuối khóa có hệ số 3). Cụ thể:

- Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 8,0 đến 10 điểm, xếp loại: Giỏi;
- Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm, xếp loại: Khá;
- Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm, xếp loại: Trung bình.
- Học viên có điểm thi cuối khóa dưới 5,0 được bảo lưu các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm định kỳ và được phép thi lại 01 lần để đánh giá hoàn thành chương trình.

4. Cấp chứng chỉ và quản lý chứng chỉ

4.1. Cấp chứng chỉ

Học viên được đánh giá hoàn thành chương trình thì được cấp chứng chỉ Bồi dưỡng tiếng Êđê.

4.2. Quản lý, cấp chứng chỉ

- Trường Đại học Tây Nguyên quản lý tổ chức đào tạo và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp chứng chỉ Bồi dưỡng tiếng Êđê cho các học viên sau khi hoàn thành chương trình khoá học.

- Thời gian lưu trữ hồ sơ kiểm tra, cấp chứng chỉ chương trình Bồi dưỡng tiếng Êđê được thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Tây Nguyên và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Trách nhiệm của Trường Đại học Tây Nguyên

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức bồi dưỡng theo Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đào tạo đột xuất theo yêu cầu và báo cáo thường kỳ theo quy định.

5.2. Trách nhiệm Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên

- Thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo theo quy định.

- Lưu trữ các văn bản hành chính liên quan, bài thi và minh chứng khác của các học phần được lưu trữ theo quy định để phục vụ công tác hậu kiểm, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất.

5.3. Trách nhiệm của các phòng liên quan

a) *Phòng Đào tạo:*

- Quyết định danh sách đầu vào và đầu ra;
- Quản lý chương trình đào tạo;
- In và cấp chứng chỉ, bảng điểm, kết quả học tập cho học viên.

b) *Phòng Quản lý chất lượng:*

Phối hợp tổ chức thi kết thúc khóa học.

c) *Phòng Thanh tra – Pháp chế:*

Thanh tra giảng dạy học tập, kiểm tra, thi, chấm bài kiểm tra.

6. Đề nghị và cam kết thực hiện

Thứ nhất, thông tin công bố công khai trên địa chỉ website của Trường Đại học

Tây Nguyên: <https://www.ttn.edu.vn>

Thứ hai, Trường Đại học Tây Nguyên kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho phép Trường được bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê.

Thứ ba, Trường Đại học Tây Nguyên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, triển khai thực hiện đúng các nội dung đã xây dựng trong Đề án, đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong khu vực.

Kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Vụ Giáo dục Dân tộc;
- Lưu: VT, KHXHNVTN, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS TS. Nguyễn Văn Nam

Phụ lục 2

Biểu mẫu đơn đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Ảnh

3 × 4 cm

ĐƠN XIN THAM GIA LỚP HỌC **Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê**

Kính gửi: Trường Đại học Tây Nguyên.

Tôi tên (Viết in hoa):.....
Ngày, tháng, năm sinh:....../...../.....; Nơi sinh:.....
Số CMND/CCCD:..... do công an:.....cấp ngày:.....
Đơn vị công tác:
Số điện thoại:
Email:

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

Xét thấy bản thân đủ điều kiện để tham gia lớp Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Êđê, vì vậy tôi viết đơn xin tham gia lớp học do Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức.

Tôi cam đoan thực hiện đúng nội quy, quy định hiện hành.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 20...

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC/ĐỊA PHƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)